

ANH DỨC



THẮNG

MỸ

KIM ĐỒNG

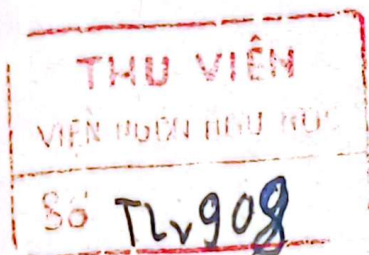
ANH ĐỨC

Hoàng lộc gặt - . 8/66  
262 phiên

# THẮNG MỸ

Bla và minh họa của Văn Đa

T. Mỹ



N710

32th.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG — HÀ-NỘI 1966



---

Người biên tập chính : **NGUYỄN QUỲNH**  
Người sửa bản in : **TUYẾT MINH**  
Người trình bày : **THY NGỌC**  
Người khắc gỗ : **NGUYỄN XÁ**

In 15.100 cuốn tại Nhà máy in Tiến-bộ, 175 Nguyễn-thái-liệt  
Hà-nội—Khổ 13×19—Xong ngày 10-3-1966—Số xuất bản 08 KD  
Số in 249 — Gửi lưu chiều tháng 3-1966

Giữa tiếng rên la thê thảm của những tên lính vừa bị sụp chông, ông Hai bị bọn còn lại lôi xốc ra khỏi chòi ruộng. Con sáo sậu lông nâu sẫm trong lồng trúc nhảy lên, kêu oang oác.

Ông lão bị một thằng lính đạp té xuống sân phơi lúa, nơi đây còn đựng một cái bồ đập và những bó lúa néo. Hai tay ông lão bị trói quặt ra sau, nên lúc té ông không gượng đỡ gì được. Sợi dây dù thít chặt quá, chặt đến nổi khuyết tay ông lão như sắp bị cửa đứt ra. Nhưng ông lão không kêu mà cũng không rên, mặc dù trước đó bọn giặc đã dùng báng súng Ga-răng thúc liên tiếp vào ngực ông.

Con sáo vẫn cứ đập cánh vào nan lồng, kêu inh ỏi.

Tên trung úy Mỹ cao lớn, mặc chiếc quần « soọc » xám và cái áo thun lá<sup>(1)</sup> ngắn ngủn. Dưới cổ hắn đeo vắt ngang một sợi dây chuyền vàng, buộc cái thập ác cũng bằng vàng, nhỏ tí xiu, có chạm nổi hình ông chúa Giê-su bị đóng đinh. Tên Mỹ khệnh khạng bước tới bên cái lồng, bẻ gãy nan trúc nghe răng rắc, rồi thò tay vào chộp con sáo. Nhưng con sáo né khỏi. Bắt thần nó mồ đớp vào tay hắn. Tên trung úy Mỹ kêu váng lên. Hắn xuýt xoa, lại rình chộp con sáo. Nhưng loay hoay mãi bên lồng mà hắn vẫn không sao bắt được con sáo. Câu tiết, hắn rút khẩu « Còn 12 » đeo sẽ sẽ bên dùi ra, chĩa

(1) Áo mayô.



vào con sáo. Con sáo nhảy lia lịa. Phát súng nổ. Con sáo vẫn còn nhảy, còn kêu. Rồi đột nhiên nó sổ ra khỏi lồng, bay vút đi. Bọn giặc ở sân giương súng bắn đánh đoành. Con sáo bay mất. Lát sau không biết từ đâu nó lại liệng vút qua sân phơi.

Ông lão ngược mặt lên. Ông chời chời hai cái đầu gối đen sạm, rạn nứt như vỏ cây. Chòm râu bạc bẻ gãy máu của ông iảm tẩm dính theo những hạt lúa. Đó là những hạt lúa do chính ông làm ra. Mới hồi nãy ông còn đứng bèn bở đập. Giờ thì ông nằm sấp trên những hạt lúa lam lũ của mình, máu miệng rõ ràng, và chốc chốc ông lại liếm khô dòng máu ấy.

Con chó bẹc-giê của tên trung úy Mỹ lớn như một con bê, lông vàng hực, thè cái lưỡi đỏ lỏm, chạy quẩn quanh chân chủ. Dáng chừng con vật đoán biết được việc nó sắp phải làm, với bản năng thú vật của nó và mọi điều mà người Mỹ đã dạy cho nó.

Mặt trời đã chếch bóng.

Mấy tên lính bị thương vẫn kêu rên. Nắng quá ngọ vẫn hồn hển thở hơi thở nồng nặc xuống ruộng đồng. Tên Mỹ sau khi bắn trượt con sáo, bực bội đứng doạng chân ở góc sân. Thọc tay vào túi quần «soọc», hấn lòi ra một chai «uýt-sky». Rượu chỉ còn lại độ hai lóng tay. Hấn ghé răng cắn nút, rồi cho chai rượu lên miệng ngửa cổ mà nốc. Cổ hấn giật giật, đỏ gay. Uống cạn những giọt rượu cuối cùng, hấn vung tay nện thẳng cái chai, đoạn, hấn rùn hai gối chân xuống, đưa ngón tay trở và ngón tay cái móc ngoạm vào mang, huýt sáo miệng xé lên.

Con chó nhảy xổ vào ông lão.

Việc xảy ra hải hùng đến nỗi những tên lính há hốc miệng suýt rú. Có tên ngoảnh mặt đi chỗ khác.



Con chó bẹc-giê chồm lên người ông lão. Nó cắn loac ngay một miếng lớn nơi vai ông. Máu rơm rớm, trong nháy mắt đỏ loang, chảy ròng. Cắn xong miếng đầu tiên, con chó nhảy phắt ra nhảy vòn, sủa vang. Rồi đang chạy, nó đột ngột nhảy xỏ vào. Ông lão bị trói, vô phương chống chọi, chỉ chời đập hai chân và lắc lắc đôi vai. Nhưng ông lão cũng không kêu. Chỉ nghe ông thở khè khè, khi con chó dờp vào cổ ông, máu phun ra như suối.



*Con chó nhảy xỏ vào ông lão*

Tên trung úy Mỹ lặng lẽ tháo chiếc máy ảnh trên ngực xuống. Đây là một chiếc máy ảnh tốt, kiểu « Rô-lây ». Hắn loay hoay ngắm nghĩa, bấm tanh tách.



... Giờ ông lão đã nằm im không cục cựa. Con chó cũng đã buông ông lão ra. Nó vươn căng, chạy sải vòng quanh tấm thân già nua bất động của ông lão rồi đến nằm phủ phục ở một góc sân, thở hồng hộc.

Tên Mỹ đóng nắp máy ảnh, trông vào cổ. Hắn ra lệnh rút quân hồi hả về phía bờ sông. Con chó tong tả chạy theo hắn, kêu ư ử.

Trên cái sân phơi giờ chỉ còn rơi rớt vài tia nắng, con sáo sà xuống người ông lão. Gió thổi se sảy những mảnh áo trên mình ông lão bị chó cắn rách nát. Ruồi từ đầu đến bu đầy mấy vết thương còn tiếp tục chảy máu. Có thể ngửi thấy rõ ở đây mùi mồ hôi tỏa lên tấm áo cũ tay rách vá của ông lão, mùi ra mới, hương thơm phưng phức của hạt lúa nàng keo. Ấy thế mà ở đây có cả mùi máu nhàn nhạt, tanh tanh đã bắt đầu xông lên quanh cái chòi ruộng càng về chiều càng im ả.

Buổi chiều sẽ kéo dài không khí yên tĩnh ấy không biết đến bao giờ nếu không có một bóng thằng bé hốt hải từ bưng đĩa chạy về chòi ruộng. Đây là một thằng bé khoảng chừng mười ba tuổi... Tay nó cầm một xâu cá chết ươn và một cây chĩa. Hình như từ nãy đến giờ nó nấu trong một cái đĩa <sup>(1)</sup> cạn, hay một cái lung <sup>(2)</sup> nào đó. Minh mảy nó cũng đen trũi như ông lão, lại còn trét dính những bết đất bùn đã khô nẻ. Rõ là thân mình thằng bé được nắng gió sông Cửu long nhuần gội, cùng với bùn đất mà dòng sông lớn ấy đã bồi nên châu thổ.

Lúc vào chưa tới chòi ruộng, từ ngoài đồng rạ, thằng bé đã cất tiếng gọi ời ời:

— Nội ời... ời!

Nhưng chẳng thấy ông nội nó đáp. Chỉ có tiếng kêu thất thanh của con sáo. Thằng bé ba chân bốn cẳng

(1) Ao cá giữa ruộng.

(2) Ruộng sâu, ruộng trũng.



chạy riết vô. Cầm lăm lăm cây chĩa trong tay, nó phóng qua một cái mương cạn, coi mà ghê. Đoạn nó vọt xâu cá và chĩa tại đó, chạy lông lổc vô chòi. Nó không vô tới chòi. Tại sân phơi lúa, nó đứng sững, hai đầu gối run lẩy bẩy. Đôi mắt thẳng bé mở to. Nó kêu giật:

— Nội ơi!

Ông nội nó cũng không lên tiếng.

Thằng bé không chạy về phía ông nó được nữa. Chân nó lông cồng, khuỵu xuống. Nó bò lê, dùng hai khuỷu tay mà bươn, khác nào như bơi trên cạn. Thằng bé ngó trừng trừng những vũng máu đọng. Nó đưa tay rờ rẫm khắp người ông nó. Nó lắc vai ông nó, cũng không thấy ông nó động đậy. Nó lập cập mở sợi dây dù trói tay ông nó ra. Mà đôi cánh tay ông nó vẫn còn quặp lại. Thế là bắt kè máu me, nó ôm chầm lấy ông nó, gào lên.

Cái cảnh con chó bẹc-giê cắn xé ban nãy chưa chắc đã ghê gớm bằng cảnh thằng bé lăn lộn bên thi thề ông nó. Quả là từ trước đến nay, chưa bao giờ thằng bé nghĩ tới việc ông nó chết. Nó những tưởng ông nó sẽ ở với nó mãi. Là vì nó không thể hình dung ra cái chòi ruộng thế này mà lại thiếu ông nó cho được. Giờ đây nó bắt đầu hoảng sợ hiểu ra rằng ông nó sẽ không ở chung trong chòi này với nó nữa. Trời ơi, đây rồi ai sẽ đốt đồng, ai sẽ cấy ruộng? Những buổi đi bắt rùa, đi xom lươn, ai sẽ đi với nó? Ban ngày cái chòi sẽ trống hoang, bữa cơm nó sẽ ngồi ăn vô vố một mình sao? Còn mưa dông, còn mùa nước ngập?

Bên người ông không động cựa, thằng bé sức nghĩ ra mọi cái ấy. Qua làn nước mắt rơi lã chã, nó nhìn thấy nó trơ trọi, và tất cả những thú vui đồng ruộng bỗng chốc trở nên buồn tẻ lạ lùng. Thằng bé nhớ lại lũ lính



xám xịt kéo ngang, chỗ nó trốn ban nãy. Thằng Mỹ thịt da đỏ ửng, cuỡi trên lưng một thằng lính nguy lúc lợ qua kinh<sup>(1)</sup> ngang. Còn con chó lợ sồn sồn, ban đầu thoát nhìn, thằng bé cứ ngỡ là một con bò. Giờ thì nó đã hiểu: con chó ấy là của thằng Mỹ, con chó ấy đã cắn ông nó.

Cùng vật vã đau đớn với thằng bé còn có con sáo. Chiếc mỏ vàng của con sáo chiều nay không còn liến thoảng kêu tên thằng bé như mọi bữa nữa. Cả đôi chân tinh nhanh của nó cũng co rúm, lầy bầy. Nó bước từng bước một quanh thầy người chủ xưa nay nó vẫn gọi là nội, rồi chấp chới cánh bay về phía cậu chủ bé nhỏ lợ lợ của nó. Con vật không quên phát súng, mặt mũi cái giống người từ trước tới nay nó chưa hề thấy và bàn tay lông lá thò vào lồng định bắt nó đã bị nó mổ với tất cả sức mạnh mà nó chuyển hết ra mổ.

Chiều mỗi lúc một xuống thấp hơn. Mặt trời thu về những tia nắng cuối cùng, nay đỏ lôm như chiếc đĩa lớn đỏ đầy những máu.

Thằng bé gào khản cả giọng.

Con sáo không tung tăng bước quanh nữa. Nó nằm xõa xượi đôi cánh bé nhỏ trên vai ông lão, kêu khe khẽ, hết tiếng kêu của người.

Lát sau, chợt có một người chạy đến. Ấy là anh Tư Cao, vốn gọi ông lão bằng chú. Rồi sau anh Tư Cao thì là cả xóm làng. Mọi người nhốn nháo. Họ kêu trời, họ nguyên rủa. Anh Tư Cao cứ đi vòng vòng quanh sân, cặp giò cao như sếu của anh nghèo ngào. Hai con mắt của anh đỏ lừ, đỏ hơn cả mọi khi anh uống rượu nhiều.

Một thím nào đó khóc rã rượi :

— Ông Hai ơi, ông là người ăn ở nhơn đức, có sao tui bắt nhơn nó giết ông chết cách thê thảm như vậy...

---

(1) Kênh.



Giọng đàn ông rít qua kẽ răng :

— Tôi mà thộp được thằng Mỹ thì tôi bằm nó như bằm chuối...

— Trời ơi... tội nghiệp là tội nghiệp cho thằng Dấu, ông Hai ông đành bỏ thằng Dấu mà đi rồi!



*Sau anh Tư Cao là cả xóm làng.*

Trong cảnh tượng lao xao đó, trong những tiếng nguyên rủa độc địa dành cho bọn Mỹ — cái bọn mà cả xóm họ cho là man rí mọi rợ không ai bằng — người ta khiêng ông lão vô chòi. Anh Tư Cao khiêng trước phải rùn hai vai xuống, để ông lão nằm được thẳng, vì người khiêng sau thấp hơn anh quá. Bóng đêm bắt đầu tràn đồng. Bà con đốt những ngọn đuốc rơm đánh vọi. Lửa đuốc cháy bập bùng soi rọi quanh chòi ruộng.



Ông lão Hai không còn nằm trên sàn phơi nữa. Lúc tắt thở ông đã nằm đó hồi lâu, khác nào như nuối tiếc<sup>(1)</sup> đồng lúa bỏ chưa đập xong. Nay bà con khiêng ông đi. Vậy là ông đã rời xa mãi mãi nơi gần trọn một đời ông đã đập lúa, dè lúa. Bây giờ ở đó, dưới ánh đuốc, bà con đang dùng những tấm mo cau gạn hốt mấy vũng máu đặc của ông.

Còn thằng bé, thằng Đẩu ấy, nó bò lê theo chân người khiêng ông nó, thét lên những tiếng gì không rõ. Nó lẩn lộn. Hai ba người giữ nó, mà giữ không xuể.

— Nội... nội ơi!

Thằng Đẩu kêu rống lên, lết sát chân ông nó, cái đôi chân giờ đã đờ ra.

Anh Tư Cao đi trước. Anh chẳng nói chẳng rằng, chỉ nuốt nước miếng ừng ực.

Hàng xóm lo tần liệm ông lão ngay.

Bà con đưa ông lão ra đồng, dưới ánh sáng của những ngọn đuốc. Đuốc rom cháy sùi, rớt tàn xuống những vũng cạn dọc đường nghe xèo xèo.

Cái huyết được đào rất chóng vánh.

Lúc hạ huyết, lúc bà con ném đất xuống trúng nắp hòm lộp bộp, thằng Đẩu hét lên một tiếng dữ dội. Nó chồm tới bên bờ huyết, chực nhào xuống. Cái huyết mỗi lúc một đầy dần những tảng đất sét vàng óng, nhảy nhót, loang loáng ánh lửa.

Chôn ông lão xong, mọi người nấn ná một chút rồi cũng lần lượt trở về xóm. (Lúa má nhà nào cũng còn chất bừa phừa ra đấy. Đêm nay họ còn phải đập, dè, cất giấu. Biết đâu rạng ngày giặc nó lại càn, lại đốt?)

---

(1) *Luyến tiếc.*



Thằng Dấu không về. Nó nằm sấp trên nắm mồ còn  
sực mùi đất ẩm, khóc hù hụ. Anh Tư Cao kêu nó về  
mấy lượt mà nó vẫn không nhúc nhích. Anh Tư Cao  
thương ông lão, thương nó, nên nán lại. Anh ngồi chồm  
hồm. Bên cạnh là vợ anh bỗng đưa con nhỏ. Chị ta nán  
nĩ thằng Dấu :

– Thôi, đi về nhà đi Dấu, để ông nội nghỉ...

Thằng Dấu vẫn cứ khóc.

Anh Tư Cao ngồi một lúc, bỗng anh đứng bật dậy,  
bước tới ôm xốc lấy thằng Dấu. Mặc nó giãy nảy, anh  
chẳng nói năng, trở người vác nó trên lưng, rồi đi. Chị  
Tư Cao đi theo sau, tay bông con, tay quơ quơ cây  
đuốc sắp rụi. Sao mọc lố nhố đầy trời. Thằng Dấu miễn  
cưỡng quàng hai cánh tay vào cổ người anh họ cao lênh  
ngành của nó. Tiếng khóc của thằng Dấu bây giờ  
không xé lên như trước, mà nghe rả rích, ngoi ngóp tựa  
tiếng mưa rơi xuống mặt nước đĩa bầu...

## II

Trưa tháng năm, dường như mặt trời có bao nhiêu  
ánh nắng đều phả xuống đồng ruộng. Những gốc rạ còn  
trơ lại trên đồng giống vô số những bó đuốc chỉ chực  
bốc cháy vì cái môi lửa nóng bỏng là ánh mặt trời kia.  
Các đầm vũng đều cạn, bùn nước quện lại với nhau  
sền sệt. Ở những vũng cạn này, cá bị chết một cách  
thương tâm, ruồi nhặng đánh vo vo, tưởng đầu trên  
thình không có vô vàn những sợi dây kim loại đang



rung ngân. Nhưng cái tiếng ấy chẳng đánh động được cảnh vật ở đây một chút nào mà càng khiến cho buổi trưa ở đây thêm sững sờ, lặng lẽ.

Lá cờ ba que cắm trên dòn quán chi khu Mỹ xuyên run rẩy, dật dờ. Đôi khi cũng có gió, từ sông Cửu long thổi tới. Lúc ấy lá cờ mới xúng đùng lên một chút, đề rồi sau đó lại xếp nếp, rũ rượi.

Tên trung úy Mỹ nằm ngửa người trên chiếc ghế phô-tơi lợp vải bạt quân dụng đặt ngoài hành lang chòi gác thượng. Người hắc gần như trần truồng. Hắc chỉ mặc độc chiếc xi-líp xám xịt, vắn vện. Tất cả những gì có thể cởi ra được hắc đều đã cởi phăng ra. Da thịt hắc đỏ ửng lên. Lốp lòng màu hung mộc xoăn xoe ở ngực, ở rốn, mọc trườn xồm xở trên bộ ngực nở nang. Hắc nằm ưỡn người, rồi hắc nhồm phất dậy. Cái động tác ấy chẳng qua là để với lấy chai rượu đặt dưới chân ghế. Hắc nốc rượu rồi lại nằm vật xuống, đưa tay vỗ vỗ lên ngực, thở phì phì, lầm bầm chửi rủa cái nóng chó má ở xứ nhiệt đới đã hành hạ hắc đến vất vả.

Hồi đầu tiên tới đây, hắc thấy tình thế không đến nỗi như người ta đồn đại. Rằng châu thổ là nơi Việt cộng thường đánh quân chính phủ những vố đau điếng, rằng đây là chốn nguy hiểm khôn lường. Lạ chưa, nơi trải ra trước mắt hắc cánh đồng mênh mông vàng lóa kia sao lại gọi là đất dữ được. Vườn tược rợp một màu xanh đòn hậu, trù phú. Hắc đã nếm qua mùi vị của trái xoài, hắc đã uống nước dừa và ăn cả quả vú sữa chín mọng. Trong các cuộc càn quét, bọn lính tay sai dùng sào dài chọc những quả vú sữa da dẻ tím sẫm hoặ xanh bóng hệt như trái táo bên các vùng quê sông Mít-sít của hắc. Hắc nghĩ bụng: « Chốn này thật là đáng có những công ty chế biến hoa quả của người Mỹ ». Nhưng có



điều là quả vú sữa hần ăn lần đầu không ngọt ngào như người dân bản xứ ở đây ăn. Mỗi tới giờ, đôi khi sự nhờ lại, hần vẫn còn thăm rửa cái tên lính đều giả ấy. Nó đã lừa hần một cách hồn láo quá. Khi hần hỏi nó cách ăn trái vú sữa ấy như thế nào, thì tên lính bèn cầm trái vú sữa đưa lên miệng, nhe răng ra, ý bảo rằng có thể cạp tuốt hết. Hần tin, cạp trái vú sữa cả vỏ, miệng dính đầy mủ, chát ngấm. Tụi lính nhìn hần cười sắc sặc.

Trên tiền duyên châu thổ, dần dần mọi sự gian nguy phiền toái mới phôi bày ra. Chỉ vài tháng sau khi đến đây, với số quân ở chi khu, hần chẳng thể đi khỏi chi khu hai cây số. Các cuộc đánh xỉa ra lần nào cũng bị chông, lựu đạn nổ làm thương vong hàng chục. Hần chỉ có thể lần tới các vườn quả ngọt ngào kia khi khu chiến thuật mở các cuộc hành quân lớn, số quân tăng từ một trung đoàn trở lên. Trong mỗi cuộc hành quân hần giết chết từ năm đến mười nông dân.

Mổ bụng có, chặt đầu có, kéo lưỡi người ra dùng sống dao găm ghè và gằn dây hần còn cho chó cắn xé. Hần tàn bạo và biết rằng ở đây hần có thể thẳng tay tàn bạo, không ai biết, không bị ai bắt tội. Hần cũng đã biết mùa mưa tầm tã đồ trút, nước sông Cửu long tràn bờ, vườn tược và làng mạc như nổi trên một biển nước. Việt cộng đêm đêm lại nã súng cối và đại bác không giạt vào đồn một cách dễ dàng, còn lính trong đồn bắn ra cứ như người mù quơ gậy. Sau những đêm bị pháo kích, rạng ngày nhìn cánh đồng trắng nước, không gò nổng, không mô đất, hần cứ tự hỏi: « Quái, thế thì bọn ấy tri <sup>(1)</sup> những khẩu pháo ấy ở đâu? »

---

(1) Đặt.



Mùa nước đã vậy. Mùa khô hẳn bị mặt trời hành tội. Trong mùa nắng hẳn giết nhiều hơn, uống rượu không bớt chút nào, đêm lại càng bị mất ngủ. Ở đây khó kiếm ra thú vui giải muộn, thì hẳn uống rượu vậy, và nghĩ ra nhiều cách hành quyết nhân dân làm vui vậy. Về gái, hẳn mua bằng tiền. Có lần hẳn đề ý đưa con gái xinh xinh con của gã quận phó tay sai. Gã quận phó này vốn là một tay màu mè cờ bạc. Nhắm đúng vào lúc gã ta vừa thua một võ to, hẳn lấy tư cách một người Mỹ kẻ cả bảo gã một cách thẳng thắn:

— Ông bạn thân mến của tôi, thành thật mà nói với ông rằng ở cái đồn này tôi chán lắm. Không có gì để giải khuây, buồn chết đi được. Tôi muốn làm bạn với con gái ông, trong lúc tôi ở đây. Nếu ông gả con bé cho tôi, tôi xin biếu ông ba chục ngàn đồng. Tính tôi không thích màu mè, õm ờ. Ông thấy sao? Cứ nói « được » hay « không » thế thôi!

Gã quận phó nói « không ». Nhưng tiếng không phát ra từ cửa miệng của một con người như gã đầu có nghĩa là chấm hết. Gã lèo thêm một câu:

— Ngài tưởng ba chục ngàn đồng bạc là lớn lắm sao? Tôi đang thiếu nợ tới những năm chục ngàn đồng kia!

Gã quận phó không nói thuận bán con gái với giá năm chục ngàn đồng, nhưng lại nói ra thế. Tức như hẳn đã ngã giá. Sự ấy không lạ. Tờ quốc và nhân dân gã còn coi rẻ tựa trấu thì con gái gã có sá gì. Khốn nỗi, những thằng Mỹ ở miền Nam quả không hồ tiếng keo bần. Tên Mỹ nghe nói năm chục ngàn đồng thì lắc đầu cho thế là quá cao.

Song, rốt cuộc, vì hai đảng đều cần có cái mình muốn, nên chúng nhân nhượng với nhau. Gã quận phó ngửa bàn tay nhấn nhúm ra nhận bốn chục ngàn đồng bạc



mặt... Ngoài ra, hắn còn có cái thú khác, «lành mạnh» hơn nhiều, là thú chơi ảnh. Những tấm ảnh lỗa lồ, những tấm ảnh chụp các cuộc hành trình đẫm máu do chính hắn gây ra. Mới đây hắn có gởi về Sài gòn cho in một tờ truyền đơn kêu gọi Việt cộng quy thuận, in kèm hai tấm ảnh. Một tấm chụp cảnh người đang bị moi gan. Một tấm chụp cảnh con chó béc-giê đang cắn xé một người khác. Trong truyền đơn, hắn nói ai không quy thuận sẽ đều bị hành quyết thảm khốc như vậy. Rồi bên dưới, hắn ký tên hắn rõ ràng: Ét-oát Oai-tơ, trung úy cổ vấn chi khu Mỹ xuyên.

Chính tờ truyền đơn ấy hôm nay sẽ được máy bay rải xuống các làng mạc lân cận.

Hắn nằm, ngóng đợi.

Khoảng một giờ trưa có tiếng máy bay ù ù vọng tới.

Hắn nhồm dậy. Lát sau, một chiếc máy bay kiểu C.47 bay ngang chi khu. Oai-tơ khấp khởi bụng bảo dạ: «Nó đã đi rải những tờ ấy!».

Chiếc máy bay mà Oai-tơ vừa ngó thấy đó, chốc sau đã bay tới xóm thẳng Đấu, giữa lúc thẳng Đấu đang đi ra ruộng với cây chĩa cầm tay và con sáo trên vai.

Từ ngày ông nội chết, thẳng Đấu về ở đằng nhà anh Tư Cao. Trông nó lầm lì hắn đi.

Cái chòi ruộng hầy còn kia, giữa đồng trống, xơ rơ.

Thẳng Đấu đi ngang chòi, rung rung nước mắt. Nó đứng nhìn vách chòi bị gió giật xành xạch, bụng chết điếng. Con sáo trên vai nó nhảy xuống, tha thần đi tới chòi. Đến lúc thẳng Đấu xách chĩa lầm lũi bỏ đi, con sáo mới lặng cặng chạy theo. Nó kêu lên rành rẽ:

— Đấu ơi, Đấu ơi!



Rồi nó bay sà lên vai thằng Đấu. Thằng Đấu móc trong túi ra một vốc ớt hiềm chín, dặn:

— Mày ăn năm trái thôi nghe!

Con sáo khôn quá. Nó mồm ăn dùng năm trái. Còn lại mấy trái ớt lẻ trên tay thằng Đấu, nó không động mồm tới. Thằng Đấu cất mấy trái ớt đỏ vào túi, ngầm càng thương con sáo. Nhớ ngày ông nó đem con sáo về thì con sáo chưa mọc đủ lông, mắt mới mở, hấp him. Ông nó nói:



*Thằng Đấu đang đi ra ruộng với cây chĩa cầm tay  
và con sáo trên vai.*

— Tội nghiệp quá, tao bơi xuống ngang gốc gạo xảy nghe có tiếng kêu chiếp chiếp. Tao ngó trực thấy dưới gốc gạo có con sáo này đây, nó ướt run, tao ủ nó trong áo đem về... Sáo mới mở mắt nuôi khôn lắm a Đấu!



Thằng Đẩu đem con sáo hơ lửa. Con sáo ở với ông cháu nó từ đấy. Và cũng từ đấy đời con sáo không lạnh nữa. Nó mọc thêm lông, sởn sở. Tới lúc con sáo nói gió, thằng Đẩu lột lưởi cho nó. Được hơn một năm, thỉnh linh một hôm nó gọi ông lão bằng nội, y như thằng Đẩu gọi, làm thằng Đẩu mừng quýnh. Kể đó con sáo lại kêu: « Đẩu ơi, Đẩu ơi! »

Con sáo còn biết giữ chòi, biết coi chừng tụi công an, tụi lính bót. Dạo trước trong chòi thằng Đẩu có giấu nuôi anh em cán bộ. Hôm nào tụi công an đi trờ tới, con sáo liền kêu hoặc đập cánh phành phạch. Có anh cán bộ khi rời chòi ruộng, đến đứng bên lồng nói:

— Sáo ơi, tòi đi đây, sáo ở lại mạnh giỏi nghe!

Trong đêm tối con sáo chấp chới vỗ cánh vào nan lồng, kêu lên những tiếng kêu thương giã biệt. Tội lắm thay, ông thằng Đẩu chết rồi, con sáo bỏ ăn liền ba bốn bữa, buồn rũ. Nó gầy đi trông thấy, xương muốn chõi lồng. Ông lão mất, con sáo và thằng Đẩu càng gần nhau như bóng với hình. Con sáo ít ở trong lồng như trước, mặc dầu thằng Đẩu đã đan cho nó một chiếc lồng mới, thay chiếc lồng bị tên Mỹ bẻ gãy. Tối đến sợ mèo chuột vồ, thằng Đẩu mới cho con sáo vào lồng.

Chứ chiếc lồng ấy nào phải để giữ con sáo.

Làm sao con sáo có thể bỏ thằng Đẩu mà đi cho được.

Tiếng động cơ máy bay vọng tới gần lắm. Thằng Đẩu ngồi thụp xuống. Con sáo đứng im trên vai nó. Chiếc máy bay lượn một vòng ở ven vườn. Thằng Đẩu ước nó rả thấp xuống chút nữa. Nếu nó rả thấp thế nào



cũng bị du kích bắn. Anh Tư Cao và mấy anh du kích  
dầu ngán. Anh Tư có cây súng Mát đã bắn một chiếc  
« sáu rơm » tóe khói hồi dầu năm.

Nhưng chiếc máy bay không rà thấp lắm. Từ trên  
cao nó xõ ra một khối gì đen đen. Rồi cái khối ấy tung  
ra bay lấp lóa như bướm bướm. Thằng Đấu không biết  
cái gì. Lát sau nó thấy những tờ giấy màu xanh lơ bay  
đầy trời, chao liệng.

Khi chiếc máy bay đã bay đi, những tờ giấy ấy vẫn  
chưa chấm đất. Một số bay ra đồng dạt dờ rơi xuống.  
Thằng Đấu lượm được mấy tấm. Nó ngồi bệt giữa đồng  
coi. Thì ra là truyền đơn kêu gọi mình đầu hàng nó.  
Đột nhiên đôi mắt thằng Đấu nhìn như dán vào hai  
tấm hình đặt lệch trên các dòng chữ. Trời ơi! Ai như  
ông nó? Có con chó to như con bò ấy nữa. Thằng Đấu  
còn nhận ra mái chòi, cái khạp<sup>(1)</sup> nước uống có để chiếc  
gáo. Nó không thể nhầm được. Lúa chắt đống sờ sờ ra  
đỏ. Nó vội nhặt thêm mấy tờ nữa. Tờ nào cũng giống  
như tờ nào.

### III

... Tháng nắng cuối cùng rồi cũng qua đi.

Mùa mưa đến. Đồng bằng châu thổ nay ngập nước  
mênh mông. Trong một đêm tối trời, chi khu Mỹ xuyên  
bị tấn công dữ dội. Đầu tiên là tiếng đại bác không giạt  
nổ rền, rồi quân giải phóng ào ạt xông vào. Những  
chiến sĩ thời kèn trẻ tuổi dầm mình dưới nước thời

---

(1) Cái vại.



bắn tiến binh. Hồi kèn lạnh lạnh, giục giã. Các chiến sĩ bộ binh nhanh như gió, lao mình qua mấy lượt dây thép gai bị đạn đại bác vo cuộn lại. Anh em binh sĩ nội ứng đã nhổ chông dưới hào nước, đợi sẵn dẫn các chiến sĩ lội qua, nhập tường.

Oai-tơ đang ngủ. Tiếng súng dựng hấn choàng dậy, thì đã nghe tiếng kèn đồng vang dội. Biết tình thế nguy ngập, hấn vội chạy lại miệng hầm ngầm. Nhưng một binh sĩ trong đồn đã chen lấy cửa hầm, chĩa súng vào người hấn.

Từ trước tới nay hấn không hề nghĩ tới chuyện đầu hàng. Thế mà khi đứng trước họng súng, như một cái máy, hai tay hấn đã giơ lên tự lúc nào chính hấn cũng không rõ. Hấn bị trói thúc và điều ngay ra ngoài. Hấn nhìn thấy quân giải phóng tràn ngập khắp nơi, xông xáo giữa những công sự đổ sụp. Con chó thân yêu của hấn nằm sóng sượt bên một hố đất, đầu văng cách đây chừng hai thước. Oai-tơ run sợ nghĩ: « Chúa ơi, làm sao chúng nó lại vào nhanh thế này! ».

Ngay khi hai tay đã bị trói, có nhiều cái Oai-tơ không hiểu. Lúc người ta bỏ hấn lên một chiếc xuồng ba lá <sup>(1)</sup> bơi đi, hấn thấy đời hấn thế là hết. Hấn bảo bụng: « Nội trong đêm nay chúng nó sẽ chặt đầu mình! » Nhưng lúc đó hấn cũng bắt đầu đề ý. Chiếc xuồng chở hấn chen qua không biết cơ man nào là xuồng, hấn vỡ lẽ điều thứ nhất: « A, ra chúng nó cũng có phương tiện cơ động của chúng nó! ».

Ngồi trên xuồng Oai-tơ ngoài nhìn cả chi khu đang bốc lửa. Muỗi bắt đầu chích hấn. Rủi thay, hấn lại ở trần, vì lúc nãy hấn ngủ không mặc áo. Xuồng đi một

---

(1) Xuồng ghép lại bằng ba tấm ván.



đổi, hắn nghe thấy những người áp giải hắn lên tiếng hỏi một chiếc xuồng đang đi tới. Xuồng kia trả lời rồi cập lại cho một người bước ngang xuồng chở hắn. Người ấy ngồi xuống cạnh hắn. Trời tối, nên hắn không thấy rõ mặt người. Nhưng hắn có cảm giác rằng người đó nhìn mặt hắn rất rõ. Đột nhiên hắn nghe người đó đồng dục hỏi:

— Tên gì?

Hắn đáp:

— É-t-oót Oai-tơ.

Người ấy gằn giọng bảo:

— Nói cho mày biết, khi súng chưa nổ, chúng tao đã cầm chắc thế nào cũng tóm được mày nếu mày không bị trúng đạn.

Oai-tơ nghe nói thế thì đã núng, nhưng hắn muốn tỏ ra mình dẫu sao cũng là một quân nhân Mỹ ở cấp trung úy. Hắn bảo:

— Tôi không tin. Bắt được tôi rồi các ông muốn nói thế nào mà chả được.

— Mày phải tin. — Người ấy quả quyết. — Những binh sĩ yêu nước trong chi khu lúc bàn soạn kế hoạch phối ứng với chúng tao đã đưa ý kiến là nên bắn mày ngay trước khi chúng tao nổ súng. Nhưng chúng tao nói: « Bắt sống mày có lẽ tốt hơn! ».

Oai-tơ rùng mình. Hắn cảm bật, không nói nữa. Chiếc xuồng vẫn lướt đi trên đồng nước, nhẹ nhàng. Trăng lên sáng ửng ven đồng. Mặt nước loang loáng ánh trắng. Oai-tơ chợt nghe những người trên xuồng nói với nhau điều gì. Người ban nãy bảo hắn:

— Trăng lên sáng quá. Chúng tao phải buộc lòng bịt mắt mày lại. Trong cuộc chiến tranh đặc biệt này thì sự bịt mắt cũng chẳng có gì là đặc biệt đâu!



Thế rồi người bơi lái cầm xuống lại, bỏ tới và dùng một cái khăn choàng buộc ngang mắt Oai-tơ. Hắn không còn nhìn thấy gì nữa. Hắn đâm sợ hơn. Trong tối đen, hắn run bần bật, miệng lèp nhép lời tên chúa và đủ tên các ông thánh ra khẩn cầu che chở cho hắn. Chưa lúc nào hắn thấy vàng hào quang trên đầu bà Ma-ri-a tỏa ánh chói lọi như bây giờ. Các đấng ở trên trời cũng đều thực sự là những cứu cánh lớn lao đầy ý nghĩa đối với hắn. Từ việc bị mất dẫn tới cái chết hắn thấy không xa. Nhưng kia, người ngồi cạnh hắn đã đoán được ý nghĩ ấy của hắn rồi:

— Sao cứ run như lên cơn sốt thế hả? Sợ lắm hả? Mà mày sợ là phải. Nhưng bây giờ cái chính không phải là sợ. Tội lỗi của mày chưa xét xử trong đêm nay đâu. Tốt hơn hết là lo thú nhận hết mọi tội lỗi của mình.

— Tôi chỉ là cố, vẫn huấn luyện, tôi không làm gì nên tội!

Hắn nói láo tráo ra đấy, mà giọng xem tuồng cứng cỏi. Người kia thản nhiên bảo:

— Nói chung người Mỹ tụi bây bị chúng tao bắt đưa nào cũng đều nói: « Tôi chỉ là cố vấn... » Chẳng có đứa nào nói: « Tôi đi càn quét, tôi liệng bom na-pan hoặc rải thuốc độc, tôi mổ bụng hoặc moi gan người... » Không, không bao giờ tụi bây nói như thế cả. Theo tao sự chối cãi ấy có nghĩa gì? Nó chỉ có nghĩa bôi trát thêm nổi điểm nhục cho xứ sở tụi bây... Nhưng thôi, chuyện đó sau hẵng nói, còn có thì giờ để nói!

Chiếc xuống đi cũng lâu lâu. Vẫn có rất nhiều xuống ghe xuôi ngược. Oai-tơ nghe tiếng người nói chuyện ào ào. Bỗng tiếng loa đột ngột nổi lên. Người phát loa ngồi trên xuống. Anh ta đang cất cao giọng nói hùng hồn. Tiếng loa vừa dứt thì tiếng đồn trống, tiếng hát trời dậy hòa theo tiếng vỗ tay rầm rập.



Người cán bộ bảo:

— Mày thấy chưa? Chúng tao đang loan tin tiêu diệt chỉ khu tui bày cho đồng bào chúng tao nghe. Đồng bào chúng tao đang đứng chật nứi ở bờ sông đề hoan hô chiến thắng!

Oai-tơ nghĩ bụng: « Bọn mình dẫn quân đi qua các làng ban ngày ban mặt thì chẳng gặp mống nào, ngoài mấy mu già với mấy đứa còn oắt con. Thế mà ban đêm chúng nó ở đầu hiện về đông quá, cứ ầm ầm lên như vỗ chợp. Lại còn đàn hát nữa chứ! Mợ kiếp, chúng nó đông thật. Xem ra đứa nào thằng nào cũng đều là Việt cộng cả! ».

Bỗng nhiên hắn nghe bên bờ sông có tiếng người khóc tức tưởi. Oai-tơ lấy làm lạ. Để tỏ ra mình vẫn bình tĩnh để ý đến mọi việc chung quanh, hắn đánh bạo hỏi:

— Thưa ông, sao lại có ai khóc?

Người cán bộ nói:

— À, có người khóc, đó là đồng bào chúng tao bị tui bày lừa ra ấp chiến lược quanh chỉ khu đã phá rào về tới đây, gặp người quen chòm xóm, họ đang khóc lóc kể lể nỗi khổ của họ đồ mà!

Chiếc xuồng đi qua một chặng đường ngắn nữa. Thình lình Oai-tơ nghe có cái gì như là đất đá liệng trúng mạn xuồng bộp bộp. Người cán bộ ngồi bên cạnh hắn chột kên lên và nói vọng những gì lên bờ. Nhưng quái lạ, đất cục vẫn cứ bay xuống tới tấp. Liền một lúc hai cục đất bay sượt qua mang tai Oai-tơ.

Người cán bộ nói, giọng hơi bối rối nhưng lại có ần sự hả hê:

— Họ phát hiện ra mày rồi. Nguy chưa, mày nằm xuống ngay đi, không thì phụ nữ và trẻ em họ ném mày chết tươi đấy!



Oai-tơ hốt hoảng nằm mẹp, không dám ngóc dậy. Hắn còn kịp kêu trong bụng: « Lạy chúa, thật là ghê gớm quá! ».

Rồi ngay khi đó, hắn liền nung nấu cái ý nghĩ: « Phải trốn mới được! ».

... Cuối cùng hai chiếc xuồng chở Oai-tơ dừng lại. Lúc xuồng ghé bờ, hắn nghe người ta cào những cục đất ban nãy ra khỏi khoang xuồng, hát văng xuống sông nghe tôm tôm.

Hắn được điệu lên bờ, đi được một quãng người ta cởi trói và tháo khăn bịt mắt cho hắn. Hắn định thần, mất một lúc lâu mới nhận ra thấy mình đang đứng giữa một gian nhà lá, có nhiều chiến sĩ giải phóng đi đi lại lại. Hắn nhận ra người ngồi dưới xuồng nói chuyện với hắn nãy giờ là một người đàn ông chừng tuổi, trán cao, mắt sáng.

Người này mặc một bộ đồ lục quân đen, tay áo xắn tới khuỷu. Lên tới nhà ông ta bảo phát cho Oai-tơ một bộ đồ. Một chiến sĩ dẫn hắn tới bên cái sạp, bảo hắn nghỉ ở đây. Còn ông ta, người đàn ông lợi hại kia lại ngồi lên tấm đệm trải giữa nhà, uống từng ngụm trà nhỏ, chép chép miệng ra vẻ thú vị lắm.

Từ đó tới sáng Oai-tơ không hề chớp mắt. Hắn cứ lăm răm cầu nguyện và lo ngay ngáy sẽ bị đem đi cắt cổ. Mỗi lần anh chiến sĩ đứng gác rào bước đi lại là hắn giật mình. Hắn cứ ngỡ anh ta đến lời hắn dậy.

Thế nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Gần sáng, mệt mỏi vì khiếp đảm, hắn thiếp đi. Lúc hắn tỉnh dậy, trời đã bừng sáng. Hắn tự hỏi: « Sao họ vẫn chưa đem mình đi giết? ».

Ban ngày hắn thấy đỡ sợ hơn. Hắn được ăn cơm, tắm rửa tử tế. Những chiến sĩ ăn cơm với cái gì thì hắn ăn



cơ với cái này. Họ không đánh hẳn một thoi nào cả. Cách cư xử đó đối với kẻ không biết điều như hẳn làm cho hẳn hiểu sai đi một cách kỳ quặc. Hẳn đâm bạo lên. Chẳng mấy chốc cái thoi ngồng nghênh của hẳn lộ ra. Ấy là vào buổi trưa, khi một chiếc máy bay trinh sát sẽ sẽ lượn vòng trên xóm, hẳn nói với người cán bộ rằng :

— Cho tôi ra sân làm ám hiệu với máy bay đi. Nhận được ám hiệu của tôi, họ sẽ không cho khử trục cơ oanh tạc ở đây đâu !

Đồng chí cán bộ đưa mắt nhìn hẳn, hỏi :

— Mày sẽ làm ám hiệu như thế nào ?

— Chỉ cần một chiếc khăn đỏ !

Đồng chí cán bộ liền quắc mắt bảo :

— Này, từ nay mày đừng bao giờ có một ý kiến ngu xuẩn như thế nữa nhé !

Hẳn cụt hứng, tiu nghỉu. Sau đó đồng chí cán bộ trao cho hẳn giấy bút, bảo hẳn viết lý lịch của hẳn, cùng những cuộc hành quân cần quét, những tội ác hẳn đã gây ra từ khi đặt chân sang miền Nam Việt nam.

Hẳn ngồi xuống cầm bút. Hẳn nhớ rõ cấp trên của hẳn đã bảo hẳn rất kỹ, rằng trong trường hợp bị bắt hẳn chỉ được phép khai bốn điều. Đó là tên họ, ngày tháng, năm sinh, số hiệu và chức vụ.

Hẳn viết loáng cái đã xong. Trong mục « những hành động tội ác », hẳn ghi : « Tôi không gây một tội ác nào cả. Nhiệm vụ của tôi chỉ là làm cố vấn quân sự cho quân đội Việt nam cộng hòa trong công cuộc bình định xứ sở của họ ».

Còn nhiều giấy thừa, hẳn rút một mảnh, hấp tấp viết :

« Phải gìn giữ danh dự của Tổ quốc Hoa kỳ ».

« Phải gln giữ danh dự của Tồ quốc Hoa kỳ ».



Hắn viết có đến một chục dòng như thế. Rồi hắn lại viết thêm :

*«Giê-su-ma, hãy cứu tôi tai qua nạn khỏi».*

Dòng này hắn viết tới hai chục lượt.

Lúc trao tờ khai cho đồng chí cán bộ, hắn giữ mảnh giấy lại.

Giữa lúc hí hoáy viết, hắn không ngờ, và nói chung anh em chiến sĩ coi giữ hắn cũng không để ý đến một con sáo cù liêng qua liêng lại ở cửa sau, dòm dỏ vào nhà. Con sáo sà xuống sân nước, ngó chòng chọc về phía tên Mỹ rồi bay vụt đi.

## VI

Trời sụp tối. Gian nhà tạm giam tên Mỹ đã lên đèn. Tên trung úy Oai-tơ bấy giờ đang ngồi xồm trên bộ sập dùng làm chỗ ngủ cho hắn. Hắn cởi áo ra, quỳ gối, lom khom, miệng lầm rầm cái gì không rõ. Có lẽ hắn đọc bài nguyện buổi tối.

Anh chiến sĩ gác phía trước đi đi lại lại. Một chiến sĩ ngồi nơi ngưỡng cửa sau, gác khẩu tiểu liên lên đùi, cuộn một điếu thuốc. Lúc sắp bật lửa đốt thuốc, chợt anh nghe có tiếng gì rột rẹt bên vách lá. Anh cho là chuột chạy nên không để ý, đưa điếu thuốc lên miệng rít một hơi. Ai ngờ vách lá lại động dậy. Anh liếc nhìn, chợt thấy có một vật gì xuyên qua vách, nhích dần tới. Anh giương mắt nhìn kỹ, thấy rõ ràng là một mũi chĩa đưa về phía tên Mỹ.



Anh thét to :

— Ai ?

Tiếng thét của anh làm cho mũi chĩa phóng tới một cách vội vàng. Tên Mỹ rú lên. Ngoài hè nhà có tiếng chân chạy thịch thịch. Anh chiến sĩ bộp nhanh ra cửa sau. Anh thấy một cái bóng đen chạy nhào ra ruộng. Anh liền đưa súng lên :

— Đứng lại, giơ tay lên !

Cái bóng ấy dừng lại, khuyu xuống, từ từ giơ thẳng hai tay lên. Anh chiến sĩ xòong tới. Một tay cấp tiều liền, một tay anh thộp áo kẻ gian kéo dậy. Tưởng ai, hóa ra là một chú bé. Anh ngạc nhiên quá, hỏi :

— Chú mày là ai, ở đâu, ai sai chú mày tới đây ?

— Không ai sai. Tự em tới.

Thằng Đấu, chính nó, đáp thế. Rồi bỗng nó òa lên khóc nức nở. Vừa khóc nó vừa giậm chân :

— Em dâm trệt thằng Mỹ đó rồi. Tại anh đó, anh la lên làm chi !

— Em dâm thằng Mỹ ? Trời đất, sao em lại dâm nó ?

Thằng Đấu không đáp.

(Lẽ nào nó có thể đáp rõ được ngay hay sao ?)

Nó khóc hu hu, đưa tay quẹt nước mắt lia lịa.

Anh chiến sĩ cảm động, hiểu thằng bé có những u uần không thể trong phút chốc mà tỏ bày với anh được. Anh bước lại nắm tay nó :

— Thôi, vô nhà nói chuyện, bồ ! <sup>(1)</sup>

---

(1) Tiếng thán mặt thay chữ *bạn*.





*Thằng Mỹ đừng thả thỉ trong góc nhà*



Thằng Đẩu trì lại, vùng vằng không chịu đi. Nó còn bảo :

— Anh vô lấy cây chĩa trả cho em !

Bỗng nhiên, sực nhớ lời con sáo, nó la hoảng :

— Trời ơi, con sáo, con sáo của em đâu rồi ?

— Em nói con sáo nào ?

— Con sáo của em...

Thằng Đẩu nhón nhác, nhìn trước nhìn sau. Nhưng tối quá, nó chẳng thấy, mà cũng chẳng nghe con sáo kêu ở đâu cả. Anh chiến sĩ khuyên nó :

— Có một con sáo nữa hử ! Vậy chắc nó lặn quần đâu đây thôi. Em cứ vô nhà với anh, anh trả cây chĩa cho, rồi khắc tìm thấy con sáo.

+ — Anh gạt em vô đừng anh bắt em...

Anh chiến sĩ cười xòa. Anh hứa dứt khoát là không bao giờ bắt nó. Thằng Đẩu vẫn chưa tin. Nó đứng tần ngần, đưa chân quẹt quẹt vạt cỏ. Anh chiến sĩ nắm tay nó kéo đi, nó mới miễn cưỡng đi theo.

Trong nhà, tên Oai-tơ vẫn còn kêu ré. Hắn bị mũi chĩa của thằng Đẩu đâm trúng chỗ vai. Vết thương không sâu xa gì, nhưng hắn kêu dữ quá. Tụi Mỹ thường là thế. Chúng quen gieo thảm kịch cho người khác, mà lại không quen chịu những thảm kịch xảy đến với chúng. Oai-tơ cũng vậy.

Khi thằng Đẩu và anh chiến sĩ bước vô nhà, anh chiến sĩ ngạc nhiên thấy thằng Mỹ đứng thủ thế trong góc nhà, xòe hai bàn tay hộ pháp của nó ra chống đỡ lại một con chim bé đang chờn vờn nhấp nhấp như muốn xông vào cắn đá nó. Nhác thấy con sáo, thằng Đẩu kêu :

— Sáo, sáo !



Nghe tiếng kèn của chủ, con sáo mới buông Oai-tơ ra, nhảy lại.

... Đêm đó, đồng chí cán bộ đứng tuổi tới tỉ tê hỏi chuyện thằng Đấu. Ban đầu nó chẳng chịu nói gì cả. Ngồi trên sạp nó cứ dung đưa chân, hoặc nâng con sáo, áp vào má. Về sau, nó thốt:

— Ai biểu nó cho chó cắn ông nội em!

Đồng chí cán bộ ngần người:

— Thằng Mỹ này cho chó cắn ông nội em à? Sao em dám chắc là nó?

— Nó chó ai? Đây nè!

Thằng Đấu coi bộ bực mình lắm. Nó đặt con sáo xuống, mảy mò nơi lưng quần rút ra một tờ giấy cuộn nhỏ bằng đầu dũa, đưa cho đồng chí cán bộ. Đồng chí cán bộ coi rồi nói:

— Tờ này tôi có thấy. Nhưng cái hình?...

— Cái hình nó chụp nội em mà... Cái chòi nè... lu nước nè... Con sáo của em thiếu chút nữa thì cũng chết với nó rồi!

Đồng chí cán bộ chăm chú nghe thằng Đấu nói. Anh nhìn con sáo. Nay anh mới hiểu ra vì sao có nhát chĩa ấy, vì sao lại có một con sáo nhảy xổ vào tên tù binh Mỹ, với tất cả sức vóc bé bỏng của nó.

Sáng ngày, anh cán bộ cho người tới xóm thằng Đấu hỏi chuyện. Mọi người đều nói: « Chính nó đấy, chính thằng Mỹ giết ông Hai đấy! ».

Tên Oai-tơ bị thương xoàng. Hắn đã được băng bó. Anh cán bộ đưa trả tờ khai lại cho hắn, nói giọng giận dữ:

— Tờ này mày có đả động gì đến tội ác của mày đâu?



— Lấy danh dự của một quân nhân Mỹ...

— Danh dự một quân nhân Mỹ như mây thì thiệt là rẻ, rẻ mat...

Oai-tơ gân cổ lên :

— Ông nói sao, chính các ông nói là đảm bảo tính mạng cho tôi, nhưng việc xảy ra vừa qua cho thấy tính mạng tôi không được đảm bảo một chút nào. Tôi rất sợ. Đây rồi tôi có thể bị đâm lên nữa.

Anh cán bộ gật đầu :

— Rất có thể mây bị đâm. Nói thật là trước nay tao chưa từng thấy tính mạng ai khó đảm bảo như tính mạng tui bây. Tui bây chuốc lấy oán thù quá nhiều. Gìn giữ tui bây khó thật... Vừa qua, may có chúng tao chờ không thì mây đã chết ngoẻo ra rồi. Mây có biết người đâm mây là ai không?

Anh cán bộ bước ra ngoài dắt thẳng Đẩu vào :

— Đây, người đâm mây đêm qua đây.

Oai-tơ trố mắt. Cái thẳng bé lạ mặt đen đúa này ở đâu nứt ra thế. Mà nó lại ngó hẩn lờm lờm, tay cứ ghim cây chĩa về phía hẩn. Hẩn chưa võ lễ thì con sáo đã bay tới xông xả vào mặt hẩn. Anh cán bộ trở con sáo :

— Mây quên con vật này rồi à?

Tên Mỹ chưa kịp nhớ ra, anh cán bộ nhắc :

— Nó có một người chủ... ông già mà mây đã cho chó cấu xé đến chết, mây quên rồi sao? Em bé này là cháu của ông già. Chính nó đã theo mây trọn ngày hôm qua...

Anh cán bộ lại mở tờ truyền đơn màu xanh lơ ra :

— Chữ ký của mây đây, phải không?



Oai-tơ biến sắc. Hắn cảm thấy như mình bị rơi xuống một vực thẳm. Cái vực ấy sâu vô tận, hắn cứ rơi mãi mà vẫn không thấy chạm đáy vực...

Hắn đưa mắt liếc nhìn thẳng Đẩu, nhìn con sáo. Giữa lúc đó thẳng Đẩu và con sáo cũng đang lăm lăm như muốn xông vào cầu xé hắn. Hắn rụng rời nhớ ra buổi trưa oi ả, những điều hắn đã làm tại chòi ruộng: ông già bị hắn hành hình, con chim nâu mổ vào tay hắn...

Oai-tơ rùng mình, xương sống hắn tự dưng ớn lạnh và lòng hắn bỗng ngập ngựa dâng lên một nỗi kinh sợ rất là mê tín về sự báo oán nhộn tiền <sup>(1)</sup>.

Anh cán bộ chậm rãi bảo:

— Mày thấy không? Đến như một em bé và con chim nhỏ cũng căm thù tội mày như vậy. Thế thì làm sao tội mày ở xứ này cho được?

Oai-tơ cúi gằm mặt.

Vết thương ở vai hắn hơi nhói lên, buồn buốt. Lần đầu tiên hắn biết rõ nỗi cơ cực của sự nhục nhã, và cái gì là những hậu quả của tội ác. Hắn đưa mắt liếc nhìn chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây thập ác vàng hấy còn đeo nơi cổ. Hắn không dám nhìn thẳng Đẩu, không dám nhìn tất cả những ai đứng quanh hắn. Hắn ước: « Giá còn khẩu còn, ta sẽ tự sát ».

Nhưng đó chẳng qua là một ý nghĩ nhất thời. Chứ kỳ thực hắn vẫn ham sống. Sau đó một chốc, hắn thò tay chop lấy tờ khai trên bàn, miệng ấp úng:

— Thưa ông, tôi có vợ và con thơ... Vợ tôi phải nuôi hai đứa nhỏ, con Ma-ri và thẳng Giôn... Thưa ông, tôi xin khai, tôi sẽ khai hết... Nhưng, nhưng các ông thả tôi về chứ? Các ông thả tôi về nhé!

---

(1) Nhộn (nhân) tiền: trước mắt.



Anh cần bộ quay đi. Anh không thềm nhìn mặt lẫn nữa.

... Nhưng xem kia, sau khi bị ra một vợ hai con với những cái tên khả dĩ khiến cho người ta mủi lòng thương hại, Oai-tơ chùm bàn tay ướt đầm mồ hôi như người mắc bệnh tê thấp, đưa lên trán, để lên vai, làm nhiều cái dấu thánh, vẽ ra không biết bao nhiêu cây thập ác vô hình.

Tháng 4-1964

(Trích trong « Bức thư Cà mâu » -  
Nhà xuất bản Văn học, 1965)



## TỦ SÁCH «SAO VÂN»

### TÓM TẮT NỘI DUNG

Sau trận càn thất bại nặng, thằng t  
Mỹ bắt được một ông già. Hắn đưa ông  
hành hạ trước sân phơi, ngay cạnh  
ruộng của ông. Hắn cho chó béc-giê cắn  
già đến chết. Sau đó hắn định bắt con  
ngà mà ông già đã ấp ủ nó từ lúc mới  
Hắn chụp bức ảnh về cái cảnh chết t  
của ông già do hắn gây ra.

Mãi chiều đến thằng cháu ông già tên  
mới thấy xác ông. Thằng bé và con  
thoát nạn vật vã bên người ông.  
kéo nhau tới, thắm thiết nhìn cái c  
lòng đỏ. Người ta xúm nhau lại lo c  
ông lão.

Buổi trưa oi bức ở chi khu quân sự Mỹ  
tên trung úy Mỹ đứng ngồi không yên  
nặng như thiêu như đốt. Hắn nhớ lại  
tiêu khiển mà hắn đã làm. Rồi hắn nghĩ  
cho in tẩm ảnh hắn chụp lúc giết ông  
truyền đơn đề hăm dọa những ai chống

Một sự tình cờ mà tên trung úy kh  
được: tờ truyền đơn ấy lọt vào tay th

Và trong một đêm công đồn, tên M  
sống. Tại nơi quân giải phóng tạm gi  
hắn lại tình cờ gặp thằng Đẩu và con  
ngà... Hắn run sợ như bị rơi xuống một  
thảm không đáy.